

THÔNG TƯ

Hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;
Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;
Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, thủ tục tổ chức giao dịch điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.

2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh bao gồm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), Sở Giao dịch chứng khoán (SGDCK), Trung tâm Lưu ký chứng khoán (TTLKCK), tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán, công ty đại chúng, nhà đầu tư và các tổ chức trung gian khác lựa chọn giao dịch trong hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán bằng phương tiện điện tử.

3. Giải thích từ ngữ

3.1. Giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán là các giao dịch trong hoạt động, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán được thực hiện bằng phương tiện điện tử, bao gồm: hoạt động chào bán chứng khoán ra công

chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.

3.2. Chứng từ điện tử trong lĩnh vực chứng khoán là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến; hoạt động trao đổi thông tin điện tử liên quan đến hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, lưu ký chứng khoán, niêm yết chứng khoán; hoạt động quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán; hoạt động công bố thông tin và các hoạt động khác liên quan đến thị trường chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán.

3.3. Phiếu lệnh điện tử là thông điệp dữ liệu ghi lại những dữ liệu khách hàng đã đặt lệnh giao dịch qua hệ thống dữ liệu (của công ty chứng khoán nơi khách hàng mở tài khoản giao dịch) tại một thời điểm nhất định mà chỉ có khách hàng truy cập được vào hệ thống đó thông qua mật khẩu truy cập và mật khẩu đặt lệnh.

4. Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán

4.1. Việc thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo nguyên tắc rõ ràng, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả và phù hợp với Điều 5 của Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11.

4.2. Tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.1 Phần II của Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

4.3. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục I.2 Phần II của Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

5. Hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến

5.1. Yêu cầu về dịch vụ

5.1.1. Dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến là dịch vụ do các công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư để mở tài khoản, đặt lệnh, đưa ra yêu cầu đối với các giao dịch chứng khoán, hoặc nhận kết quả giao dịch thông qua mạng Internet hoặc điện thoại.

5.1.2. Các chứng khoán được phép thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến là các chứng khoán được giao dịch trên SGDCK.

5.1.3. Công ty chứng khoán phải tạo một trang thông tin điện tử với địa chỉ xác định trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ giao dịch trực tuyến.

5.1.4. Nhà đầu tư mở tài khoản theo quy định của pháp luật tại trang thông tin điện tử của một công ty chứng khoán có thể thực hiện được dịch vụ giao dịch trực tuyến sau khi đăng ký và thực hiện những thủ tục pháp lý cần thiết.

Khi thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến, nhà đầu tư có thể sử dụng phiếu lệnh điện tử, trong đó phiếu lệnh điện tử phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 của Nghị định 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

5.1.5. Công ty chứng khoán phải trực tiếp cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư; không được uỷ thác hoặc thuê các tổ chức không được phép khác thông qua hình thức thanh toán phí dịch vụ.

5.1.6. Công ty chứng khoán phải ban hành quy trình thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến phù hợp với Luật Giao dịch điện tử và phải ký một hợp đồng bằng văn bản với khách hàng quy định rõ các trách nhiệm pháp lý của cả hai bên bao gồm trách nhiệm bồi thường khi xảy ra rủi ro. Công ty chứng khoán cũng phải nêu rõ các rủi ro liên quan đối với nhà đầu tư dưới hình thức một “Bản công bố rủi ro” đính kèm hợp đồng.

5.1.7. Công ty chứng khoán phải lưu trữ, đảm bảo tính toàn vẹn dạng nguyên bản của các chứng từ điện tử, phiếu lệnh điện tử, dữ liệu điện tử và ghi âm các cuộc điện thoại đặt lệnh của khách hàng ít nhất là 10 năm.

5.1.8. Công ty chứng khoán có trách nhiệm bảo mật thông tin của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trực tuyến theo quy định của pháp luật. Công ty chứng khoán không được phép công bố ra bên ngoài trang thông tin điện tử kinh doanh hợp pháp các chương trình hoặc hệ thống liên quan đến tài khoản tiền, chứng khoán, thông tin nhận dạng và các dữ liệu khác của nhà đầu tư.

5.1.9. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến phải cung cấp những phương pháp giao dịch thay thế dự phòng cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.

5.1.10. Công ty chứng khoán có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các văn bản đối chiếu về các hoạt động giao dịch điện tử cho các nhà đầu tư sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến.

5.1.11. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến về chuyển nhượng các nguồn lực tài chính, chuyển nhượng và uỷ thác mua bán chứng khoán.

5.1.12. Công ty chứng khoán phải công bố những rủi ro có liên quan trên “Bản công bố rủi ro”, trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty và trên phần mềm ứng dụng của khách hàng. Những rủi ro được công bố bao gồm các rủi ro sau:

- a. Trong khi truyền tải qua mạng Internet, lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu;
- b. Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra;

c. Giá cả thị trường và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai lệch;

d. Các rủi ro khác mà các cơ quan quản lý chứng khoán, công ty chứng khoán có thể thấy cần thiết phải công bố.

5.1.13. Công ty chứng khoán tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ giao dịch trực tuyến phải chú thích thời gian hiệu lực hoặc thời gian trễ của các Bảng giá chứng khoán niêm yết khi gửi cho khách hàng. Trường hợp công ty chứng khoán cung cấp thông tin chứng khoán cho khách hàng thì phải công bố nguồn của thông tin.

5.2. Yêu cầu về kỹ thuật

5.2.1. Công ty chứng khoán phải áp dụng những giải pháp kỹ thuật toàn diện và chặt chẽ để đảm bảo rằng hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến được tách biệt về mặt kỹ thuật với các hệ thống kinh doanh khác; ngăn chặn việc truy cập bất hợp pháp vào hệ thống kinh doanh nội bộ của công ty chứng khoán thông qua hoạt động giao dịch trực tuyến.

5.2.2. Công ty chứng khoán phải tách biệt về mặt kỹ thuật tất cả các dữ liệu thông tin của những nhà đầu tư không đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến với hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến; phải thiết lập hệ thống hạn chế nội bộ.

5.2.3. Hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến phải có giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn hệ thống, lưu trữ dữ liệu dự phòng và khôi phục hồng học để đảm bảo cả về mặt kỹ thuật về tính an toàn, toàn vẹn, chính xác các dữ liệu của khách hàng.

5.2.4. Công ty chứng khoán phải bố trí các nhân viên nghiệp vụ đủ trình độ quản lý và giám sát các hoạt động của hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến. Công ty chứng khoán phải có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu chuyên môn về công nghệ thông tin như: Quản trị hệ điều hành, quản trị cơ sở dữ liệu, kỹ thuật bảo mật, quản trị mạng.

5.2.5. Hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến phải có những chức năng hoặc phương tiện cho việc quản lý thời gian thực và ngăn chặn những cuộc truy cập bất hợp pháp. Hệ thống phải lưu giữ một cách hợp lý các thông tin nhật ký hàng ngày và kiểm tra các bản lưu phần mềm chính của hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến như hệ thống vận hành mạng, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý mạng.

5.2.6. Thông tin về khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến, các lệnh giao dịch và các thông tin nhạy cảm khác phải được mã hóa một cách thích hợp trong quá trình truyền tải qua mạng Internet.

5.2.7. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý đáng tin cậy để xác định một cách chính xác những nhà đầu tư trực tuyến; ngăn chặn những khách hàng giả mạo hoặc những công ty chứng khoán giả mạo.

5.2.8. Công ty chứng khoán phải áp dụng những biện pháp kỹ thuật hoặc quản lý để thiết lập các mức giới hạn về mua bán chứng khoán theo quy định của pháp luật cho mỗi nhà đầu tư tham gia vào dịch vụ giao dịch trực tuyến.

5.2.9. Các thiết bị kỹ thuật chính liên quan đến việc truyền tải và nhận dạng dữ liệu an toàn trong hệ thống dịch vụ giao dịch trực tuyến sẽ phải qua kiểm định và chứng nhận về độ an toàn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Dịch vụ giao dịch trực tuyến phải sử dụng chữ ký số; trường hợp chưa có dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, các bên tham gia giao dịch có thể thỏa thuận với nhau bằng văn bản về việc sử dụng chữ ký điện tử để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện giao dịch.

5.2.10. Phần mềm liên quan đến an ninh hệ thống và hoạt động kinh doanh chính phải được uỷ thác mật khẩu nguồn chương trình và môi trường biên dịch cần thiết cho một tổ chức độc lập mà được các bên liên quan công nhận.

5.3. Thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến

5.3.1. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải là công ty chứng khoán thành viên của SGDCK và phải đăng ký chấp thuận với UBCKNN.

5.3.2. Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến bao gồm:

a. Đơn đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến có đóng dấu chính thức của công ty và cam kết tuân thủ quy định pháp luật hiện hành;

b. Danh sách tên và lý lịch của các chuyên gia quản lý hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật tại Mục 5.2.4 của Thông tư này.

c. Danh sách các chi nhánh tham gia kinh doanh dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, trong đó nêu rõ địa chỉ liên lạc, họ tên của những người liên lạc, phương tiện liên lạc;

d. Một hợp đồng mẫu về dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến với khách hàng, trong đó phải nêu rõ các rủi ro và các tài liệu khác liên quan đến dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến;

đ. Báo cáo phân tích tóm tắt và báo cáo thiết kế hệ thống liên quan đến hệ thống dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến. Nội dung chính gồm: các tiêu chuẩn kỹ thuật và các chiến lược thực hiện các tiêu chuẩn về kết cấu mạng, quản lý thời gian thực, nhận dạng, chuyển mật mã khi truyền tải dữ liệu, chữ ký số, chia tách mạng và phòng chống rủi ro, phương thức giao tiếp qua mạng, phương thức truy nhập vào mạng, các sơ đồ kết cấu và chức năng của mạng;

e. Báo cáo kiểm tra hệ thống gồm khả năng tối đa của hệ thống, các chỉ số phản ứng và độ trễ, khả năng chịu lỗi, độ tin cậy và các dữ liệu quan trọng liên quan đến cấu hình của hệ thống;

g. Kế hoạch dự phòng cho trường hợp hỏng hóc hệ thống, cho việc truyền tải thông tin, phương pháp giao dịch thay thế và các biện pháp liên quan đến việc khôi phục dữ liệu và hệ thống;

h. Các giấy chứng nhận về tính an toàn và chất lượng của hệ thống;

i. Địa chỉ trang thông tin điện tử để truy nhập vào dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của công ty;

k. Kế hoạch kiểm soát rủi ro của công ty trong việc thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến, bao gồm các biện pháp kỹ thuật, quản lý và dịch vụ cho việc kiểm soát rủi ro liên quan đến dịch vụ giao dịch trực tuyến;

l. Tài liệu kỹ thuật về thiết bị truy nhập mạng, thiết bị hoà nhập mạng, hệ thống phần mềm, phần cứng và các thiết bị khác có liên quan.

5.3.3. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBCKNN sẽ đưa ra các quyết định từ chối hoặc chấp thuận cho việc cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến. Trường hợp từ chối, UBCKNN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.3.4. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải gửi UBCKNN, SGDCK các tài liệu, báo cáo liên quan đến nâng cấp, thay đổi hệ thống như: thực hiện nâng cấp lớn cho hệ thống vận hành dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; thực hiện những sửa chữa lớn cho hệ thống quản lý kinh doanh; hoặc vận hành một hệ thống kỹ thuật và các nguyên tắc kinh doanh chứng khoán trực tuyến tại một chi nhánh chưa từng thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến. Thời hạn nộp báo cáo là tối thiểu 7 ngày làm việc trước khi công ty chứng khoán thực hiện nâng cấp hoặc thay đổi hệ thống.

5.3.5. Công ty chứng khoán được chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải nộp báo cáo hàng năm lên UBCKNN về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp.

5.3.6. UBCKNN, SGDCK có trách nhiệm công bố trên website của mình danh sách những công ty chứng khoán đủ điều kiện, được phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.

6. Hoạt động trao đổi thông tin điện tử

6.1. Hoạt động trao đổi thông tin điện tử là hoạt động trao đổi thông tin thông qua Internet giữa các tổ chức quản lý thị trường (bao gồm UBCKNN, SGDCK, TTLKCK), công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán với các đối tượng đăng ký sử dụng.

6.2. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử thông qua địa chỉ đăng ký có thể gửi các dữ liệu về công bố thông tin của đơn vị mình và nhận các thông tin phản hồi từ cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

- 6.3. Đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử bao gồm:
- a. Công ty đại chúng, tổ chức đăng ký chào bán chứng khoán;
 - b. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán;
 - c. Tổ chức đăng ký niêm yết chứng khoán;
 - d. Tổ chức xin phép thành lập công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
 - đ. Tổ chức, cá nhân liên quan khác.

6.4. Các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trao đổi thông tin điện tử phải nộp đơn đăng ký và hoàn thành các thủ tục cần thiết khác để có thể sử dụng bất cứ dịch vụ trao đổi thông tin điện tử nào tại trang thông tin điện tử của các tổ chức quản lý thị trường.

6.5. Các tổ chức quản lý thị trường có trách nhiệm ban hành Quy trình cụ thể về dịch vụ trao đổi thông tin điện tử và trong trường hợp cần thiết phải ký một hợp đồng bằng văn bản với các đối tượng đăng ký sử dụng dịch vụ trên. Hợp đồng này phải nêu rõ trách nhiệm pháp lý của hai bên và những rủi ro có thể xảy ra đối với khách hàng khi sử dụng dịch vụ của đơn vị cung cấp.

6.6. Cơ quan quản lý phải tạo lập trang thông tin điện tử trên mạng Internet đóng vai trò như một cổng vào cho dịch vụ trao đổi thông tin điện tử.

6.7. Tổ chức cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử có trách nhiệm đảm bảo chế độ bảo mật thông tin cho khách hàng.

6.8. Các thông tin, dữ liệu chuyển qua hệ thống trao đổi thông tin điện tử phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, Nghị định 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

6.9. Thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ trao đổi thông tin điện tử trong lĩnh vực chứng khoán phải tuân theo quy định tại Mục V.A.2 Phần II của Thông tư số 78/2008/TT-BTC về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

Tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực chứng khoán có hành vi vi phạm pháp luật tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Nghị định 27/2007/NĐ-CP, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Các công ty chứng khoán đã cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến phải hoàn thành thủ tục đăng ký chấp thuận với UBCKNN trong vòng 6 tháng kể từ khi Thông tư có hiệu lực thi hành.

3. UBCKNN, SGDCK, TTLKCK, tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các ban của Đảng
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Ban Tài chính quản trị TW;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục thuế, Cục Hải quan, UBCKNN, SGDCK, TTLKCK;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính
- Lưu: VT; UBCKNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



TRẦN XUÂN HÀ

Phụ lục số 01. Mẫu đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ngày.... tháng..... năm ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi, công ty chứng khoán:

.....
Tên giao dịch của công ty bằng tiếng Việt:
Tên giao dịch của công ty bằng tiếng Anh:
Tên viết tắt:

Được thành lập theo *Giấy phép thành lập và hoạt động số ... ngày ...* do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, có nguyện vọng đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng.

Chúng tôi xin cung cấp thông tin về công ty như sau:

I. Các thông tin chung:

1. Địa điểm:

1.1. Trụ sở chính:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Web Site:..... Email:.....

1.2. Các chi nhánh, phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh (nếu có)

- Chi nhánh 1: Tên; địa chỉ; điện thoại; Fax.
- Chi nhánh 2: Tên; địa chỉ; điện thoại; Fax...

2. Vốn điều lệ:

3. Các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép: (Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn đầu tư, ...)

4. Về năng lực hệ thống kỹ thuật và đội ngũ chuyên môn:

Nêu rõ trong *Bản thuyết minh hệ thống kỹ thuật và đội ngũ chuyên môn.*

II. Phạm vi thực hiện giao dịch trực tuyến xin đăng ký:

1. Phạm vi theo địa lý:

Việt Nam

Quốc tế

2. Phương thức giao dịch:

Internet

Điện thoại

Chúng tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là chính xác, trung thực và cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến thị trường chứng khoán và giao dịch điện tử. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục số 02. Bản thuyết minh hệ thống kỹ thuật, đội ngũ nhân viên chuyên môn thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ngày... tháng... năm...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

BẢN THUYẾT MINH
HỆ THỐNG KỸ THUẬT VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN
(Gửi kèm Đơn đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến)

I. Giới thiệu chung:

1. Tên công ty:.....
2. Địa chỉ trụ sở: trụ sở chính, chi nhánh,.....
3. Số điện thoại:.....
4. Fax:.....
5. Website:.....

II. Hệ thống kỹ thuật:

1. Hệ thống phần cứng:
 - Máy chủ (server):.....
 - Thiết bị mạng:.....
 - Đường truyền:.....
 - Cơ sở dữ liệu:.....
2. Phần mềm sử dụng:.....
3. Hệ thống bảo mật:.....
 - Chữ ký số/Chữ ký điện tử:.....
 - Bảo mật hệ thống nội bộ công ty:.....
4. Hệ thống kỹ thuật dự phòng (back-up):.....

III. Đội ngũ nhân viên chuyên môn:

1. Đội ngũ nhân viên chuyên môn về Công nghệ thông tin:
 - Hệ điều hành
 - Hệ cơ sở dữ liệu
 - Hệ thống bảo mật
 - Quản trị mạng

2. Đội ngũ nhân viên chuyên môn về nghiệp vụ chứng khoán

- Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán: liệt kê...

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực những nội dung trên.

Tài liệu gửi kèm:
(Liệt kê đầy đủ)

Tổng giám đốc / Giám đốc điều hành
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục số 03. Mẫu hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ngày...tháng... năm))

HỢP ĐỒNG ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN
(Số.....)

Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) được lập ngày.....tháng.....năm.....tạigiữa các Bên sau đây:

(1) Khách hàng:

Họ và tên:Giới tính:.....
Ngày sinh:Nơi sinh:
Số chứng minh thư/ Hộ chiếu:Ngày cấp.....Nơi cấp.....
Quốc tịch:.....Cư trú tại Việt Nam: Có/ Không.....
Số an sinh xã hội (dành cho Ngoại kiều):.....
Địa chỉ nơi ở :.....
Nơi công tác:.....
Điện thoại cơ quan.....Fax.....Email.....
Số tài khoản giao dịch chứng khoán tại CTCK:.....
Hợp đồng mở tài khoản giao dịch tại CTCK.....Số.....Ngày.....
Số tài khoản mở tại ngân hàng A:

Và

(2) Công ty chứng khoán:

Tên công ty:.....
Trụ sở chính:.....
Điện thoại:.....Fax:.....
Website:.....
Giấy CNĐKKD số.....do.....cấp ngày.....
Giấy phép HĐKDCK số.....do UBCKNN cấp ngày.....
Người đại diện.....Chức vụ.....

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, hai Bên thống nhất ký Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản dưới đây:

Điều 1: Giải thích thuật ngữ

Giao dịch trực tuyến.....
Dịch vụ giao dịch trực tuyến.....
Các thuật ngữ khác cần giải thích cho khách hàng được rõ

Điều 2: Điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

Điều kiện đối với khách hàng: thanh toán phí dịch vụ,....

Điều kiện đối với công ty chứng khoán: phải có đủ hệ thống có sở, đội ngũ nhân viên chuyên môn,.....

Điều 3: Phí dịch vụ

Bảng phí dịch vụ theo các cấp độ.

Điều 4: Phương thức giao dịch

- Điện thoại: Số điện thoại đặt lệnh,...
- Internet: Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập,...

Điều 5: Ủy quyền giao dịch

- Tên người được ủy quyền:....
- Số CMND:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....

Điều 6: Thông tin cần bảo mật

- Thông tin cá nhân: Tên, số điện thoại, tài khoản,.....
- Những thông tin khác:

Điều 7: Những rủi ro phát sinh từ giao dịch trực tuyến

Nêu rõ trong *Bản công bố rủi ro* - gửi kèm.

Điều 8: Cam kết của khách hàng

Tôi đã tìm hiểu đầy đủ về dịch vụ giao dịch trực tuyến của công ty, tôi ý thức được những rủi ro liên quan.

Tôi tự nguyện tham gia đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến.

Tôi cam kết thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Công ty chứng khoán và pháp luật hiện hành.

Điều 9: Cam kết của công ty chứng khoán

Công ty chứng khoán đảm bảo cung cấp thuận tiện, đầy đủ an toàn Dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng,.....

Điều 10: Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại

Theo quy định cụ thể của Hợp đồng này:....

Theo quy định pháp luật liên quan:.....

Điều 11: Hiệu lực Hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....
- Trường hợp chấm dứt hợp đồng.....

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng Tiếng Việt có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản.

Khách hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổng giám đốc / Giám đốc điều hành
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục số 04. Mẫu Bản công bố rủi ro cho khách hàng giao dịch trực tuyến
(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ngày ... tháng... năm...)

Công ty chứng khoán A
(logo và khẩu hiệu)

Các thông tin liên lạc về công ty
như địa chỉ, điện thoại, fax,....

BẢN CÔNG BỐ RỦI RO

(Dành cho những khách hàng đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến)

1. Nêu Giấy đăng ký số.... được UBCK nhà nước cấp để Công ty kinh doanh thực hiện dịch vụ giao dịch trực tuyến.

Ưu điểm của dịch vụ này:.....

2. Những rủi ro mà quý khách hàng có thể gặp phải trong quá trình thực hiện giao dịch trực tuyến:

- Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm có thể xảy ra:.....
- Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền.
- Các máy tính có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính.
- Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu.
- Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót.
- Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch.
- Những rủi ro khác mà Công ty chứng khoán thấy cần thiết phải công bố.

3. Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu khách hàng để lộ mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch. Trong trường hợp quý khách hàng phát hiện có người không được uỷ quyền sử dụng mật khẩu truy cập và đặt lệnh của mình, xin vui lòng thông báo ngay lập tức cho Công ty để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời.

4. Chúng tôi cam kết mang lại cho quý khách hàng dịch vụ tốt nhất và giảm thiểu tối đa rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật. Trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng lựa chọn dịch vụ giao dịch trực tuyến tại công ty.

Tổng giám đốc/Giám đốc điều hành
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 05. Mẫu Báo cáo tình hình giao dịch trực tuyến

(Ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ngày....tháng.... năm)

Báo Cáo tình hình giao dịch trực tuyến năm ...

Công ty chứng khoán:

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

Được thành lập theo Giấy phép số..... ngày..... tháng..... năm

do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

Địa chỉ Email:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ:

1. Thông tin chung về giao dịch trực tuyến:

1.1 Giao dịch qua internet

- Địa chỉ website:
- Số giấy phép:
do Bộ Thông tin và truyền thông cấp ngày..... tháng..... năm.....
- Thời gian giao dịch trực tuyến:
- Người phụ trách:
- Chức vụ:
- Tên cán bộ quản trị website:
- Đơn vị cung cấp CA:
- Phương thức giao dịch

1.2 Giao dịch qua SMS

- Số điện thoại:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ SMS:
- Thời gian giao dịch trực tuyến:
- Người phụ trách:
- Chức vụ:
- Phương thức giao dịch

1.3 Giao dịch qua điện thoại

- Số điện thoại:
- Thời gian giao dịch trực tuyến:
- Người phụ trách:
- Chức vụ:
- Phương thức giao dịch

1.3 Giao dịch qua Email

- Địa chỉ Email:

- Thời gian giao dịch trực tuyến:
- Người phụ trách:
- Chức vụ:
- Phương thức giao dịch

2. Báo cáo tình hình giao dịch trực tuyến

2.1 Số lượng tài khoản nhà đầu tư hiện nay (tính đến ngày / /):

Trong đó :

- Số lượng tài khoản nhà đầu tư đăng ký sử dụng đặt lệnh qua internet (tính đến ngày / /):
- Số lượng tài khoản nhà đầu tư đăng ký sử dụng đặt lệnh qua SMS (tính đến ngày / /):
- Số lượng tài khoản nhà đầu tư đăng ký sử dụng đặt lệnh qua điện thoại (tính đến ngày / /):
- Số lượng tài khoản nhà đầu tư đăng ký sử dụng đặt lệnh qua email (tính đến ngày / /):

2.2 Báo cáo chi tiết về tình hình giao dịch trực tuyến trong năm (báo cáo theo số lượng và giá trị giao dịch trực tuyến trong năm theo từng phương thức giao dịch: internet, điện thoại, email, sms)

2.3 Các vấn đề khác

Những rủi ro trong giao dịch trực tuyến: lỗi kỹ thuật, lỗi phần mềm...

Những lỗi trục trặc, hỏng hóc đã xảy ra:

Thuận lợi và khó khăn:

Kiến nghị

3. Báo cáo những thay đổi hệ thống giao dịch trực tuyến trong năm ...

Đổi mới hệ thống, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hệ thống:

- Hệ thống phần cứng
- Phần mềm
- Bảo mật hệ thống
- Hệ thống backup

4. Báo cáo về đội ngũ nhân viên nghiệp vụ:

- Lãnh đạo phụ trách: ...
- Đào tạo, thay đổi nhân sự...

Tổng giám đốc / Giám đốc điều hành

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)